

Số: 369/BC-BQLDA&PTQĐ

Tuần Giáo, ngày 07 tháng 11 năm 2024

BÁO CÁO

Đề xuất chủ trương đầu tư

Dự án: Đường vào khu sản xuất bản Phai Mương xã Mường Khong

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/06/2014; được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Luật sửa đổi, bổ sung ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/03/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về Quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Văn bản số 2088/UBND-TCKH ngày 06/11/2024 của UBND huyện Tuần Giáo về việc Giao nhiệm vụ thực hiện công tác lập và thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư.

Ban QLDA và PT Quỹ đất huyện Tuần Giáo lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án Đường vào khu sản xuất bản Phai Mương xã Mường Khong với các nội dung chính sau:

I. THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN

- Tên dự án:** Đường vào khu sản xuất bản Phai Mương xã Mường Khong.
- Dự án nhóm:** Nhóm C.
- Cấp quyết định chủ trương đầu tư dự án:** HĐND huyện Tuần Giáo.
- Cấp quyết định đầu tư dự án:** UBND huyện Tuần Giáo.
- Địa điểm thực hiện dự án:** Xã Mường Khong, huyện Tuần Giáo.
- Dự kiến tổng mức đầu tư dự án:** 5.500.000.000 đồng.
- Nguồn vốn:** Nguồn thu tiền sử dụng đất.
- Ngành, lĩnh vực, chương trình sử dụng nguồn vốn đề nghị thẩm định:** Công trình Giao thông.
- Thời gian thực hiện dự án:** Năm 2024 - 2025.

II. NỘI DUNG BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN

- Sự cần thiết đầu tư, các điều kiện để thực hiện đầu tư, đánh giá về sự phù hợp với quy hoạch có liên quan theo quy định của pháp luật về quy**

hoạch, kế hoạch đầu tư.

1.1. Sự cần thiết đầu tư, các điều kiện để thực hiện đầu tư

Huyện Tuần Giáo là một trong các huyện đang trên đà phát triển vươn lên thoát nghèo của tỉnh Điện Biên. Nền kinh tế huyện đang được chú trọng và đầu tư phát triển. Trong đó, lĩnh vực phát triển sản xuất nông nghiệp chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu thành phần kinh tế của huyện nhà.

Xã Mường Khong là xã được đầu tư phát triển cây công nghiệp (cà phê, mắc ca, cao su...) với quy mô lớn của huyện Tuần Giáo. Xã có diện tích tự nhiên 10.717 ha, có vị trí địa lý phía Đông giáp xã Mường Thín và xã Nà Sáy, phía tây giáp huyện Mường Ảng và huyện Mường Chà, phía nam giáp huyện Mường Ảng, phía bắc giáp xã Mường Mùn và xã Pú Xi; dân số năm 2023 là 3.648 người, mật độ dân số đạt 34 người/km².

Trong những năm gần đây, hệ thống đường giao thông của xã Mường Khong đã được đầu tư phát triển gồm nhiều tuyến đường giao thông liên xã, liên bản tạo thuận lợi cho việc thông thương hàng hóa của người dân trong xã. Tuy nhiên, còn một số tuyến đường chưa được đầu tư đồng bộ, khu sản xuất với diện tích lớn chưa được đầu tư mở đường vào cũng đang là nhu cầu cấp bách của người dân.

Dự án Đường vào khu sản xuất bản Phai Mướng xã Mường Khong là dự án đầu tư phục vụ cho khu sản xuất Phai Mướng với diện tích đất sản xuất nông nghiệp lớn (chủ yếu trồng lúa, mắc ca,...). Hiện trạng tuyến đường này đang là đường đất có độ dốc lớn, gây trở ngại trong việc đi lại cho người và phương tiện khi tham gia giao thông. Với nguyện vọng và nhu cầu bức thiết của nhân dân về đầu tư tuyến đường phục vụ cho nhu cầu thiết yếu, chính đáng của người dân, mang lại hiệu quả cho đời sống tinh thần, tín ngưỡng cũng như nâng cao năng suất lao động, đưa cơ giới hoá vào sản xuất nông nghiệp. Việc đầu tư dự án sẽ tạo niềm tin cho nhân dân, nhất là các đồng bào dân tộc với chủ trương, chính sách, đường lối của Đảng, của Nhà nước. Đồng thời, dự án cũng góp phần từng bước hoàn thiện tiêu chí Giao thông chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới của bản Phai Mướng nói riêng và xã Mường Khong nói chung.

Vì vậy, việc đầu tư dự án Đường vào khu sản xuất bản Phai Mướng xã Mường Khong là hết sức cần thiết.

1.2. Sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế – xã hội

1.2.1. Đánh giá về sự phù hợp với quy hoạch.

Dự án: Đường vào khu sản xuất bản Phai Mướng xã Mường Khong phù hợp với quy hoạch xây dựng nông thôn mới xã Mường Khong.

1.2.2. Đánh giá về sự phù hợp với kế hoạch phát triển kinh tế – xã hội.

Dự án đầu tư xây dựng công trình: Đường vào khu sản xuất bản Phai Mướng xã Mường Khong phù hợp với quan điểm và mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của huyện Tuần Giáo giai đoạn 2022 - 2025, đó là: Tiếp tục nâng cao năng lực,

hiệu quả hoạt động, quản lý, điều hành của chính quyền các cấp, các ngành; phát huy sức mạnh đoàn kết các dân tộc; đẩy mạnh đổi mới toàn diện, tạo đột phá trong phát triển kinh tế - xã hội, tập trung huy động nguồn lực xây dựng kết cấu hạ tầng và đô thị, đồng bộ theo hướng hiện đại; khai thác hiệu quả tài nguyên; bảo vệ môi trường; bảo tồn, phát huy giá trị bản sắc văn hóa các dân tộc và di tích lịch sử Quốc gia để phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn. Đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân; giữ vững ổn định chính trị, quốc phòng và an ninh. Quyết tâm đưa Tuần Giáo trở thành huyện phát triển nhanh và bền vững.

2. Mục tiêu, quy mô, địa điểm và phạm vi đầu tư

2.1. Mục tiêu đầu tư

Đầu tư dự án Đường vào khu sản xuất bản Phai Mương xã Mường Khong nhằm phục vụ cho nhu cầu thiết yếu phục vụ sản xuất nông sản của bản Phai Mương và các bản lân cận xã Mường Khong, nâng cao năng suất lao động, đưa cơ giới hoá vào sản xuất nông nghiệp. Qua đó, tạo điều kiện thuận lợi phát triển văn hoá, kinh tế - xã hội, rút ngắn khoảng cách chênh lệch mức sống giữa các khu vực, đảm bảo an ninh trật tự, củng cố niềm tin của nhân dân với Đảng và Nhà nước. Đồng thời, góp phần hoàn thiện hệ thống mạng lưới giao thông trong khu vực, đáp ứng tiêu chí quốc gia về xây dựng nông thôn mới.

2.2. Quy mô đầu tư

Đường vào khu sản xuất bản Phai Mương xã Mường Khong với tổng chiều dài khoảng L~2,5 km theo quy mô đường GTNT B (Tiêu chuẩn TCVN 10380:2014) có chôn chước về dốc dọc. Bề rộng nền đường $B_{nền} = (5,0 \text{ :-} 6,0)\text{m} + w$. Bề rộng mặt đường $B_m = (3 \text{ :-} 3,5)\text{m} + w$. Kết cấu mặt đường bằng cấp phối. Rãnh dọc thoát nước bằng hình thang KT $(0,85+0,4)\times 0,3\text{m}$, gia cố bằng BTXM. Công trình thoát nước ngang thiết kế vĩnh cửu theo tải trọng H13-X60.

2.3. Địa điểm và phạm vi đầu tư

Địa điểm xây dựng: Xã Mường Khong, huyện Tuần Giáo.

3. Dự kiến tổng mức đầu tư và cơ cấu nguồn vốn đầu tư, khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và việc huy động các nguồn vốn, nguồn lực khác để thực hiện dự án

3.1. Dự kiến tổng mức đầu tư: 5.500.000.000 đồng.

Trong đó:

+ Chi phí xây dựng:	4.537.375.000	Đồng;
+ Chi phí quản lý dự án:	101.637.200	Đồng;
+ Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	496.091.878	Đồng;

- + Chi phí khác: 58.244.149 Đồng;
- + Chi phí dự phòng: 306.651.773 Đồng;

3.2. Cơ cấu nguồn vốn đầu tư, khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và việc huy động các nguồn vốn, nguồn lực khác để thực hiện dự án

Cơ cấu nguồn vốn đầu tư: Nguồn đầu giá quyền sử dụng đất.

4. Dự kiến tiến độ triển khai thực hiện đầu tư, dự kiến kế hoạch bố trí vốn phù hợp với điều kiện thực tế và khả năng huy động các nguồn lực theo thứ tự ưu tiên hợp lý, bảo đảm đầu tư tập trung, có hiệu quả

4.1. Dự kiến tiến độ triển khai thực hiện đầu tư

- Dự kiến thời gian thực hiện dự án: Quý IV năm 2024 – Quý IV năm 2025.
- Dự kiến tiến độ thực hiện dự án:
 - + Giai đoạn chuẩn bị đầu tư: Quý IV năm 2024 - Quý I năm 2025.
 - + Giai đoạn thực hiện và kết thúc đầu tư: Quý II năm 2025 – Quý IV năm 2025.

4.2. Dự kiến kế hoạch bố trí vốn phù hợp với điều kiện thực tế và khả năng huy động các nguồn lực theo thứ tự ưu tiên hợp lý, bảo đảm đầu tư tập trung, có hiệu quả

- Dự kiến kế hoạch bố trí vốn:

Năm	Nguồn thu tiền sử dụng đất	Đơn vị tính
2024	0	Triệu đồng
2025	5.500	Triệu đồng
Tổng	5.500	Triệu đồng

5. Xác định sơ bộ chi phí liên quan trong quá trình thực hiện và chi phí vận hành dự án sau khi hoàn thành

5.1. Chi phí xây dựng: Chi phí xây dựng trong tổng mức đầu tư xây dựng xác định trên cơ sở khối lượng khái toán nhân với đơn giá và kết hợp với việc tham khảo chi phí của các công trình tương tự đã hoặc đang thực hiện có cùng loại, cấp công trình, quy mô và quá trình thị sát sơ bộ trên hiện trường tính toán dự kiến kinh phí đầu tư xây lắp là 4.537.375.000 đồng.

5.2. Chi phí quản lý dự án, chi phí tư vấn đầu tư xây dựng công trình: Được tính trên cơ sở định mức tỷ lệ phần trăm (%) theo Thông tư 12/2021/TT-BXD ngày 31/08/2021 của Bộ Xây dựng về việc Ban hành định mức xây dựng, dự kiến:

- Chi phí QLDA: 101.637.200 đồng.
- Chi phí tư vấn ĐTXD: 496.091.878 đồng.

5.3. Chi phí khác: Được tính trên cơ sở định mức tỷ lệ phần trăm (%) theo hướng dẫn Nghị định 10/2021/ND-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/08/2021 về việc Hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Thông tư số 10/2020/TT-BTC ngày 20/02/2020 của Bộ Tài chính quy định quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước; Thông tư 209/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng, phí thẩm định thiết kế cơ sở;

Dự kiến chi phí khác: 58.244.149 đồng.

5.4. Chi phí dự phòng: Theo thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/08/2021 về việc Hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Dự kiến chi phí dự phòng: 306.651.773 đồng.

5.5. Chi phí đền bù GPMB: Dự án được thực hiện bằng hình thức nhân dân hiến đất, không thực hiện đền bù GPMB.

Tổng mức đầu tư dự kiến: 5.500.000.000 đồng.

6. Phân tích, đánh giá sơ bộ tác động về môi trường, xã hội; xác định sơ bộ hiệu quả đầu tư về kinh tế - xã hội

6.1. Phân tích, đánh giá sơ bộ tác động về môi trường, xã hội

- Dự án Đường vào khu sản xuất bản Phai Mương xã Mường Khong là công trình nhỏ lẻ nằm độc lập, vì thế các tác động về điều kiện tự nhiên môi trường xung quanh công trình là không đáng kể, chủ yếu chỉ ảnh hưởng nhỏ tới môi trường khi xây dựng công trình. Việc thi công có gây ra chất thải là đất đá và một số vật tư, vật liệu thừa cần có biện pháp khắc phục bằng cách thu dọn, đổ chất thải đúng nơi quy định, đảm bảo điều kiện tốt nhất cho cán bộ, công nhân viên cả trong quá trình thi công và quản lý vận hành sau này.

- Trong quá trình thi công và hoạt động của các dự án sẽ gây ra các tác động tới môi trường tự nhiên và môi trường xã hội nhưng không đáng kể, có thể hạn chế được để giảm tối thiểu tối đa những tác động tiêu cực của các dự án đến môi trường, như: Kiểm tra chặt chẽ công tác tổ chức thi công, các hạng mục công trình như nền, mặt, đườngcho đến công tác mặt bằng, chất thải sinh hoạt. Tránh làm ảnh hưởng đến dòng và nguồn nước tự nhiên, các loại rác thải công nghiệp và sinh hoạt phải được thu gom đúng nơi quy định, kiểm tra chặt chẽ và xử lý triệt để.

6.2. Đánh giá sơ bộ hiệu quả đầu tư về kinh tế - xã hội của các dự án

- Việc đầu tư xây dựng dự án Đường vào khu sản xuất bản Phai Mương xã Mường Khong sẽ góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết của Đại hội Đảng

bộ huyện về phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng, ổn định đời sống cho đồng bào dân tộc góp phần thực hiện mục tiêu đảm bảo an sinh xã hội, xóa đói giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới.

- Dự án khi hoàn thành, đưa vào khai thác sử dụng tạo thành mạng lưới giao thông mở rộng, đan xen giữa các khu vực trong trung tâm huyện Tuần Giáo, góp phần cải thiện cơ sở hạ tầng giao thông thị trấn; tăng cường điều kiện về phát triển sản xuất, tạo việc làm... đồng thời làm thay đổi bộ mặt phố xá của các cụm dân cư, khối xóm, cơ sở hạ tầng phục vụ đời sống và sản xuất được tăng cường và phát huy hiệu quả; trình độ dân trí được nâng lên; đời sống của người dân được đảm bảo.

- Hiệu quả quốc phòng an ninh: Các dự án hoàn thành sẽ giúp nhân dân đi lại thuận tiện, đảm bảo an toàn tính mạng và tài sản; góp phần tăng năng suất sản lượng lương thực giúp xóa đói giảm nghèo, ổn định an ninh năng lượng. Từ đó nhân dân tin tưởng vào đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, tích cực lao động để ngày càng không ngừng nâng cao đời sống vật chất tinh thần. Mặt khác do đời sống được nâng cao nên các thông tin tuyên truyền chính sách của Đảng, các hoạt động quản lý vĩ mô của Nhà nước tới nhân dân được kịp thời.

7. Giải pháp tổ chức thực hiện.

- HĐND huyện Tuần Giáo: Quyết định chủ trương đầu tư.

- UBND huyện Tuần Giáo: Quyết định phê duyệt các hồ sơ của dự án theo quy định.

- Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn trình UBND huyện phê duyệt. Thẩm định kế hoạch LCNT, thẩm tra quyết toán.

- Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện: Thẩm định Báo cáo KTKT, kiểm tra chất lượng công trình theo quy định.

- Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất huyện Tuần Giáo chỉ đạo các đơn vị lập hồ sơ của dự án trình UBND huyện, Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện, Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện thẩm định theo quy định.

Chủ đầu tư có nhiệm vụ:

+ Trực tiếp quản lý và điều hành dự án từ khâu chuẩn bị đầu tư, giải phóng mặt bằng và thực hiện dự án.

+ Phối hợp các cơ quan, ban ngành có liên quan giải quyết các vấn đề thuộc trách nhiệm của Chủ đầu tư.

+ Tổ chức lựa chọn các nhà thầu thực hiện dự án theo Luật Đấu thầu, Luật Xây dựng, Nghị định và các Thông tư hướng dẫn.

+ Quản lý các hợp đồng xây dựng, thanh quyết toán công trình.

- Thời gian thực hiện dự án: Quý IV năm 2024 – Quý IV năm 2025.

- + Giai đoạn chuẩn bị đầu tư: Quý IV năm 2024 - Quý I năm 2025.
- + Giai đoạn thực hiện và kết thúc đầu tư: Quý II năm 2025 – Quý IV năm 2025.

Trên đây là nội dung Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án: Đường vào khu sản xuất bản Phai Mướng xã Mường Khong. Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất huyện Tuần Giáo Kính trình UBND huyện Tuần Giáo; Phòng Tài chính - Kế hoạch xem xét thẩm định./.

Nơi nhận:

- UBND huyện (b/c);
- Phòng Tài chính - KH;
- Lưu: VT.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Triệu Quang Nghĩa

BẢNG TỔNG HỢP KHAI TOÁN TỔNG MỨC ĐẦU TƯ
DỰ ÁN: ĐƯỜNG VÀO KHU SẢN XUẤT BẢN PHAI MƯỜNG XÃ MƯỜNG KHONG

STT	Tên chi phí	Hệ số (%)	Hệ số điều chỉnh	Giá trị trước thuế (VNĐ)	Thuế VAT	Giá trị sau thuế (VNĐ)	Ghi chú
I	CHI PHÍ XÂY DỰNG			4.201.273.148	336.101.852	4.537.375.000	Khái toán
1	Nền đường			1.236.111.111	98.888.889	1.335.000.000	Thuế 8%
2	Mặt đường cấp phối			765.625.000	61.250.000	826.875.000	Thuế 8%
3	Rãnh gia cố			1.182.870.370	94.629.630	1.277.500.000	Thuế 8%
4	Cống bản			316.666.667	25.333.333	342.000.000	Thuế 8%
5	Cống tròn			144.444.444	11.555.556	156.000.000	Thuế 8%
6	Vận chuyển đất đá			555.555.556	44.444.444	600.000.000	Thuế 8%
II	CHI PHÍ THIẾT BỊ			0	0	0	
III	CHI PHÍ QUẢN LÝ DỰ ÁN	3,024%	0,80	101.637.200		101.637.200	TT 12/2021/TT-BXD
IV	CHI PHÍ TƯ VẤN			459.344.332	36.747.546	496.091.878	
1	Chi phí khảo sát xây dựng	Dự toán		162.037.037	12.962.963	175.000.000	Thuế 8%
2	Chi phí lập Báo cáo Kinh tế - Kỹ thuật (TT 5tr)	3,330%	1,00	139.902.396	11.192.192	151.094.588	Thuế 8%
3	Chi phí thẩm tra hồ sơ thiết kế (TT 2tr)	0,170%	1,0	7.142.164	571.373	7.713.537	Thuế 8%
4	Chi phí thẩm tra hồ sơ dự toán (TT 2tr)	0,166%	1,0	6.974.113	557.929	7.532.042	Thuế 8%
5	Chi phí lập HSMT (HSYC=60%)	0,346%	0,45	3.924.829	313.986	4.238.815	Thuế 8%
6	Đánh giá HSDT xây lắp (HSĐX=60%)	0,346%	0,55	4.797.014	383.761	5.180.775	Thuế 8%
7	Chi phí giám sát thi công xây lắp	3,203%	1,00	134.566.779	10.765.342	145.332.121	Thuế 8%
V	CHI PHÍ KHÁC			58.244.149	0	58.244.149	
1	Lệ phí thẩm định BCKTKT	0,019%	0,50	522.500	-	522.500	TT 209/2016/TT - BTC
2	Chi phí thẩm định HSMT xây lắp (TT 1tr)	0,050%		2.100.637	-	2.100.637	NĐ 63/2014/NĐ - CP
3	Chi phí kiểm toán độc lập	0,960%		0	-	-	TT 10/2020/TT - BTC
4	Chi phí thẩm tra phê duyệt quyết toán	0,552%	1,00	30.360.000	-	30.360.000	TT 10/2020/TT - BTC
5	Phí bảo vệ môi trường			13.612.500		13.612.500	Theo biểu tính
6	Thuế tài nguyên			7.087.500		7.087.500	"
7	Phí cấp quyền khai thác			2.460.375		2.460.375	"

VI	CHI PHÍ DỰ PHÒNG					306.651.773	
	TỔNG CỘNG					5.500.000.000	

BẢN ĐỒ KHU VỰC: ĐƯỜNG VÀO KHU SẢN XUẤT BẮN PHAI MƯƠNG XÃ MƯỜNG KHONG
ĐỊA PHẬN: XÃ MƯỜNG KHONG - HUYỆN TUẦN GIÁO - TỈNH ĐIỆN BIÊN

CUỐI TUYẾN
KM2+500M

ĐẦU TUYẾN
KM0+00M

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN
VÀ PHÁT TRIỂN QUỸ ĐẤT
HUYỆN TUẦN GIÁO
ĐỊA CHỈ: HUYỆN TUẦN GIÁO - TỈNH ĐIỆN BIÊN

